

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Kim Quy.

2. Ông Phạm Thế Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng Anh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (đã có quyết định tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị A trình bày:

Bà A kết hôn với ông Đỗ Hoàng Anh H vào ngày 26/01/2006, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, ông bà đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại tại buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk

Lắc. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Sau khi mâu thuẫn xảy ra nhiều lần, ông H bỏ đi biệt tích, không để lại thông tin liên lạc, bà A đã tìm kiếm, liên lạc nhiều nơi để tìm kiếm ông H nhưng không có kết quả. Năm 2022, bà A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Ana tuyên bố ông Đỗ Hoàng Anh H mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 15/5/2023 Tòa án đã mở phiên họp chấp nhận yêu cầu của bà A, tuyên bố ông Đỗ Hoàng Anh H mất tích.

Từ khi Tòa án tuyên bố ông H mất tích đến nay, địa phương và gia đình cũng không có tin tức gì về ông H. Nhận thấy ông H đã biệt tích nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không có, nên bà A khởi kiện xin được ly hôn ông Đỗ Hoàng Anh H.

Về con chung: Bà A và ông H có 03 con chung: Đỗ Hoàng Thị Quế T, sinh ngày 04/5/2005; Đỗ Huy T1, sinh ngày 26/12/2006 và Đỗ Thành L, sinh ngày 05/8/2009. Khi ly hôn, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Huy T1 đến khi đủ tuổi thành niên, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Đỗ Hoàng Thị Quế T đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường, tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Đối với con chung Đỗ Thành L đã chết vào ngày 23/12/2023.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn ông Đỗ Hoàng Anh H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị A, bà A được ly hôn ông Đỗ Hoàng Anh H.

+ Về con chung: Bà A và ông H có 03 con chung: Đỗ Hoàng Thị Quế T, sinh ngày 04/5/2005; Đỗ Huy T1, sinh ngày 26/12/2006 và Đỗ Thành L, sinh ngày 05/8/2009. Khi ly hôn, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Huy T1. Nhận thấy con chung đang được bà A trực tiếp nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao cháu T1 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên là

phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật. Đối với cháu Đỗ Hoàng Thị Quế T đã trên 18 tuổi và cháu Đỗ Thành L đã chết vào ngày 23/12/2023 nên không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Về tài sản chung: Bà A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Về nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn bà Phạm Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị A có đơn khởi kiện ly hôn ông Đỗ Hoàng Anh H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn ông Đỗ Hoàng Anh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trước khi bị Tòa án tuyên bố mất tích. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự để tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Đỗ Hoàng Anh H đã mất tích, bà A có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị A và ông Đỗ Hoàng Anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 26/01/2006, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông Đỗ Hoàng Anh H đã đi khỏi địa phương, biệt tích từ năm 2016 đến nay và bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2022/QĐST-VDS ngày 15/5/2023. Nay bà A yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà ly hôn ông H.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, kể từ khi bị tuyên bố mất tích đến nay vẫn không có thông tin gì về ông Đỗ Hoàng Anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà A và ông H đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H đã mất tích theo quy định của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A, bà A

được ly hôn ông H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Bà A và ông H có 03 con chung: Đỗ Hoàng Thị Quế T, sinh ngày 04/5/2005; Đỗ Huy T1, sinh ngày 26/12/2006 và Đỗ Thành L, sinh ngày 05/8/2009. Khi ly hôn, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Huy T1. Nhận thấy cháu T1 đang được bà A trực tiếp nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao cháu T1 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Đỗ Hoàng Thị Quế T đã trên 18 tuổi và cháu Đỗ Thành L đã chết vào ngày 23/12/2023 nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị A.

1/ *Về hôn nhân*: Bà Phạm Thị A được ly hôn ông Đỗ Hoàng Anh H.

2/ *Về con chung*: Bà Phạm Thị A và ông Đỗ Hoàng Anh H có 03 con chung là Đỗ Hoàng Thị Quế T, sinh ngày 04/5/2005; Đỗ Huy T1, sinh ngày 26/12/2006 và Đỗ Thành L, sinh ngày 05/8/2009.

Giao con chung là Đỗ Huy T1 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Đỗ Hoàng Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Đối với cháu Đỗ Hoàng Thị Quế T đã trên 18 tuổi và cháu Đỗ Thành L đã chết vào ngày 23/12/2023 nên không đề cập giải quyết.

3/ *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Phạm Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

5/ Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị A phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 15600 ngày 09 tháng 10 năm 2023.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã D;
- UBND xã B, h. C, Tỉnh An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hữu Soái